UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3806/ĐA-SYT

Điện Biên, ngày 23 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026

Phần I
CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý

Luật Viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14, ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội;

Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên;

Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên Về việc ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương trở xuống thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 1394/QĐ-SYT ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp, giai đoạn 2025- 2030;

Công văn số 4273/BYT-TTCB ngày 10/6/2026 của Bộ Y tế về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế;

Công văn số 6234/BNV-CCVC ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc trao đổi chuyên môn;

Công văn số 1107/BTXH ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Y tế về việc đề nghị hướng dẫn thực hiện xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội viên;

Hướng dẫn số 748/SNV-CCVC ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

II. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Việc xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 là cần thiết để tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập góp phần nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ viên chức hiện có, đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm đang được phân công; đồng thời thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức nhằm khuyến khích và tạo động lực nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ viên chức.

Phần II

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG VÀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chuẩn hóa Chức danh nghề nghiệp công tác xã hội đáp ứng yêu cầu phân công công tác bố trí theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp công tác xã hội xuất phát từ vị trí việc làm, lựa chọn, phân công và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp cao hơn đối với những viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, chức trách công việc của viên chức trong thời kỳ đổi mới.

- Khuyến khích đội ngũ viên chức tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện tốt hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức vào chức danh nghề nghiệp cao hơn, nhằm phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, chức trách công việc của viên chức theo vị trí việc.

2. Yêu cầu và nguyên tắc xét thăng hạng

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo các nguyên tắc sau:

- Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm bình đẳng, công bằng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Đề án này quy định việc Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng

Viên chức hiện giữ chức danh công tác xã hội viên hiện đang công tác tại Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện để thăng hạng lên công tác xã hội viên chính.

Phần III

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HIỆN CÓ (tính đến ngày 01/5/2026); SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TẠI ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT; SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ỨNG VỚI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP DỰ XÉT THĂNG HẠNG CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HIỆN CÓ (tính đến ngày 01/5/2026)

1. Tình hình chung

Cơ Sở Bảo trợ Xã hội tổng hợp là đơn vị sự nghiệp công lập gồm có 02 tổ chức cấu thành, trong đó 01 Phòng Hành chính tổng hợp; Phòng Nghiệp vụ.

Theo Quyết định số 1394/QĐ-SYT ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp, giai đoạn 2025- 2030.

Như vậy, năm 2026 Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp được Sở Y tế tỉnh Điện Biên giao 29 biên chế, trong đó: Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 29 viên chức; số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 0 viên chức.

Tổng số viên chức có mặt đến ngày 01/5/2026 là 28 người (hưởng lương từ ngân sách nhà nước người; hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 0 người).

2. Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị *(tính đến ngày 23/6/2026)***: 28** người

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 6 người, chiếm 21,42% cụ thể

+ Hạng I và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

+ Hạng II và tương đương: 1 người, chiếm 3,57 %

+ Hạng III và tương đương: 5 người, chiếm 17,86 %

+ Hạng IV và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

- Viên chức chuyên ngành và liên quan khác: 17 người chiếm 60,71 % cụ thể

+ Hạng I và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

+ Hạng II và tương đương: 0 người, chiếm 0%

+ Hạng III và tương đương: 12 người, chiếm 42,86 %

+ Hạng IV và tương đương: 05 người, chiếm 17,86 %

- Viên chức chuyên môn dùng chung: 05 người chiếm 17,86 % cụ thể

+ Hạng I và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

+ Hạng II và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

+ Hạng III và tương đương: 05 người, chiếm 17,86 %

+ Hạng IV và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

1. Số lượng, cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của Vị trí việc làm.

Tại Quyết định số 1394/QĐ-SYT ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp, giai đoạn 2025- 2030: **29** người chia ra các hạng như sau:

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 9 người chiếm 31,01 % cụ thể

+ Hạng I và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

+ Hạng II và tương đương: 9 người, chiếm 31,01%

+ Hạng III và tương đương: 0 người, chiếm 0%

+ Hạng IV và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

- Viên chức chuyên ngành và liên quan khác: 16 người chiếm 55,17 % cụ thể

+ Hạng I và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

+ Hạng II và tương đương: 01 người, chiếm 3,44 %

+ Hạng III và tương đương: 13 người, chiếm 44,83 %

+ Hạng IV và tương đương: 02 người, chiếm 6,9 %

- *Viên chức chuyên môn dùng chung: 4 người chiếm 13,79 % cụ thể*

+ Hạng I và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

+ Hạng II và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

+ Hạng III và tương đương: 04 người, chiếm 13,79 %

+ Hạng IV và tương đương: 0 người, chiếm 0 %

2. **Số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng II còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp công tác viên chính**

Số lượng ứng với chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên chính còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm: **09** người.

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 08 người.

- Viên chức chuyên ngành và liên quan khác: 01 người.

- Viên chức chuyên môn dùng chung: 0 người.

Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

(Có báo cáo chi tiết Mẫu số 05[1] đính kèm)

III. ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU SỐ VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG II VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

Căn cứ vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt đề xuất chỉ tiêu số viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng Công tác xã hội viên chính - Mã số: V.09.04.02: **01** người.

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 01 người.

- Viên chức chuyên ngành và liên quan khác: 0 người.

- Viên chức chuyên môn dùng chung: 0 người.

Phần IV
DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Qua rà soát nhu cầu và điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng lên công tác xã hội viên chính, số lượng viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Công tác xã hội viên chính - Mã số V.09.02.02 năm 2026:

(Có danh sách chi tiết Mẫu số 06[2] đính kèm)

---

[1] Mẫu số 05 quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020

[2] Mẫu số 06 quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020

Phần V
DỰ KIẾN HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: Do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập.

Hội đồng có 05 thành viên, bao gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng; chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm đúng nội quy, quy chế theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu về các hoạt động của Hội đồng; được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện các quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng theo quy định.

+ Phó Chủ tịch Hội đồng: Chánh Văn phòng, Sở Y tế.

+ Các ủy viên Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng thuộc Sở Y tế trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Y tế trong các hoạt động của Hội đồng.

Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Chủ tịch Hội đồng quyết định cụ thể cách thức tổ chức thẩm định hồ sơ, Phiếu thẩm định hồ sơ và các biểu mẫu phục vụ việc thẩm định hồ sơ; phải đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan, khoa học và đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu công việc Hội đồng quyết định việc thành lập Ban thẩm định hồ sơ (nếu cần thiết) tổ chức thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương của Ngành Y tế tỉnh Điện Biên năm 2026.

2. Ban Giám sát:

Do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập. Ban Giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 26 Chương IV Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Phần VI

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên Công tác xã hội viên chính khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với chức danh viên chức đề nghị xét thăng hạng.

c) Đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.

d) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

e) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

f) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể *(quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội).*

2.1. Tiêu chuẩn về đạo đức

Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng vả pháp luật của Nhà nước.

Đặt lợi ích của đối tượng là mục tiêu quan trọng nhất trong hoạt động nghề nghiệp, có ý thức bảo vệ lợi ích lâu dài và liên tục cho đối tượng; tôn trọng đời tư, quyền tự quyết và quyền bảo mật của đối tượng; khuyến khích, hỗ trợ đối tượng thực hiện những mục tiêu phù hợp.

Không lợi dụng mối quan hệ nghề nghiệp để vụ lợi cá nhân ảnh hưởng đến công tác trợ giúp đối tượng.

Tôn trọng, cởi mở, đoàn kết, đồng cảm và chia sẻ với các đồng nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp.

Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

Thường xuyên học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ công tác xã hội.

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Có năng lực chủ trì tổ chức, chỉ đạo và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ công tác xã hội;

b) Có năng lực tổ chức phối hợp hiệu quả với các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác xã hội;

c) Có năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn để có những đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các hoạt động công tác xã hội;

d) Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ công tác xã hội phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2.4. Yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên chính

a) Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính đáp ứng các điều kiện sau: đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP); các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên chính quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư này và có thời gian công tác giữ chức danh công tác xã hội viên hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

b) Viên chức xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại điểm a khoản 4 Điều này và đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: Chủ trì hoặc tham gia ít nhất 01 công trình nghiên cứu về lĩnh vực công tác xã hội hoặc các lĩnh vực có liên quan như xây dựng dự án, đề án, chuyên đề hoặc đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, sáng kiến trong lĩnh vực an sinh xã hội từ cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nghiệm thu hoặc phê duyệt; tác giả của bài báo khoa học về công tác xã hội đã công bố trên tạp chí khoa học được tính điểm; tham gia biên soạn sách về lĩnh vực công tác xã hội và các lĩnh vực có liên quan đã được xuất bản; có Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên hoặc Bằng khen của Bộ trưởng về thành tích trong công tác xã hội.

II. HỒ SƠ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh Công tác xã hội viên chính (quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi điểm c khoản 18 Điều 1 và khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) bao gồm các thành phần như sau:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng có xác nhận của cơ quan đơn vị quản lý, sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng;

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự xét

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự xét, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Bản sao các quyết định: Tuyển dụng viên chức, hết thời gian tập sự, quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp, nâng ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, quyết định cử đi học (nếu có), nâng lương gần nhất;

- Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340mm theo mẫu HS09a-VC/BNV (theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 11 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức).

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

2. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại mục I Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng phần này (quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) đối với viên chức dự xét thăng hạng lên công tác xã hội viên chính.

3. Xác định người trúng tuyển

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP như sau.

3.1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại mục I phần này, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

3.2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Viên chức là nữ;

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;

d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

đ) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3.3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức".

4. Thông báo kết quả xét thăng hạng

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.".

5. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

5.1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi

tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

5.2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định chức danh nghề nghiệp do Bộ quản lý chuyên ngành quy định và theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức được áp dụng bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; Điều 8, Chương II Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Phần VII

THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian: Dự kiến tổ chức xét thăng hạng tháng 6 năm 2026.

2. Địa điểm tổ chức: Tại Hội trường Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

3. Kinh phí xét thăng hạng.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng, công chức, viên chức.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÉT THĂNG HẠNG

1. Giám đốc Sở Y tế

Phê duyệt Đề án Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026.

Quyết định chỉ tiêu thăng hạng phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt.

Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 và Ban Giám sát kỳ xét theo quy định.

Quyết định Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026.

Quyết định danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026

Công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026.

Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Pháp luật.

Lưu trữ tài liệu theo quy định kể từ ngày Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng bàn giao hồ sơ, tài liệu cho lưu trữ của cơ quan quy định tại khoản Điều 28 Chương IV Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Hội đồng xét thăng hạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như sau

- Thông báo Kế hoạch, nội quy, hình thức, nội dung, thời gian và địa điểm xét thăng hạng.

- Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ (nếu cần thiết): tổ chức thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026.

- Tổ chức xét hồ sơ thăng hạng theo quy định.

- Giải quyết khiếu nại tố cáo trong quá trình xét thăng hạng theo quy định của Pháp luật.

Lưu trữ tài liệu theo quy định tại Điều 28 Chương IV Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Ban giám sát kỳ xét thăng hạng

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 26 Chương IV Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Văn phòng Sở Y tế

Tham mưu trình Sở Y tế thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 và Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng.

Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 và tham mưu cho Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

Tham mưu Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 ban hành Kế hoạch tổ chức xét và phân công trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng xét; đồng thời tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 thành lập Ban hẩm định các bộ phận giúp việc theo quy định.

Phối hợp với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ thi.

Tổng hợp, tham mưu cho Sở Y tế quyết định công nhận kết quả đối với công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 theo quy định.

Công bố trên cổng thông tin của Sở Y tế quy trình thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026.

Cân đối kinh phí trong chi thường xuyên để chi trả các chế độ theo quy định hiện hành đảm bảo việc thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức xét thăng hạng đảm bảo đúng quy định pháp luật.

6. Các đơn vị trực thuộc, tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, tổ chức

Xây dựng cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức trong cơ quan, đơn vị; lập danh sách và chịu trách nhiệm theo quy định về việc đăng ký, cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 và báo cáo Sở Y tế tỉnh (qua Văn Phòng Sở Y tế tổng hợp).

Thông báo nội dung Đề án, Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 tới các cán bộ viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thuộc thẩm quyền quản lý.

Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển phù hợp với vị trí việc làm sau khi có quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án, Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 khi có yêu cầu.

Tham gia các ban/tổ của Hội đồng Xét thăng hạng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Hội đồng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có trách nhiệm đăng tin, đưa tin về Đề án này và các nội dung có liên quan công tác xét thăng hạng theo yêu cầu của Hội đồng Xét thăng hạng viên chức Ngành Y tế theo quy định.

b) Viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, thăng hạng.

Thực hiện nghiêm nội quy, quy chế thi nâng ngạch công chức và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ công tác xã hội viên lên công tác xã hội viên chính, năm 2026 của ngành Y tế./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Điện Biên (để b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Trường CĐYT;
- Trang thông tin Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Phạm Giang Nam